

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 949/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 5 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều Giấy phép khai thác mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ,  
huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1128/2016/QĐ-BTNMT ngày 19/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ủy quyền cho UBND tỉnh Lạng Sơn tổ chức quản lý, cấp giấy phép khai thác quặng bauxit trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên;

Xét đơn đề ngày 07/5/2018 và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác mỏ quặng bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 09/5/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 152/TTr-STNMT ngày 18/5/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh công suất và thời hạn khai thác tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên khai thác quặng bauxit tại mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn như sau:

“3. Công suất khai thác: 800.000 tấn/năm

4. Thời hạn khai thác: 14 năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh”

**Điều 2.** Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo nguyên có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND xã Tân Mỹ, Giám đốc Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 4;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- CPVP, KTN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KTN(NVH). *18*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 949/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều Giấy phép khai thác mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ,  
huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**



Đơn vị ký số:  
Văn phòng Ủy ban  
nhân dân tỉnh  
Lạng Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1128/2016/QĐ-BTNMT ngày 19/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ủy quyền cho UBND tỉnh Lạng Sơn tổ chức quản lý, cấp giấy phép khai thác quặng bauxit trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên;

Xét đơn đề ngày 07/5/2018 và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác mỏ quặng bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 09/5/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 152/TTr-STNMT ngày 18/5/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh công suất và thời hạn khai thác tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên khai thác quặng bauxit tại mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn như sau:

“3. Công suất khai thác: 800.000 tấn/năm

4. Thời hạn khai thác: 14 năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh”

**Điều 2.** Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo nguyên có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh.
2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.
3. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND xã Tân Mỹ, Giám đốc Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 4;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- CPVP, KTN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KTN(NVH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Vinh Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1526/GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 8 năm 2009

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
**Mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng bauxit giai đoạn 2007-2015 có xét đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-BTNMT ngày 19/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức quản lý, cấp giấy phép khai thác quặng bauxit trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 017 QĐ-TL ngày 14/11/1973 của Tổng cục Địa chất thông qua báo cáo địa chất về kết quả công tác thăm dò bổ sung mỏ Bauxit Ma Mèo - Bắc Đồng Đăng; Quyết định số 32/QĐ-HĐTL/CĐ ngày 22/8/2007 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên mỏ bauxit Ma Mèo, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000102 ngày 23/7/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên; Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án " Đầu tư khai thác và chế biến bauxit khu Léo Cao, Nà Lầu và Lũng Lừa mỏ bauxit Ma Mèo, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét Đơn và hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác Khoáng sản số 05/ĐX-BN ngày 29/6/2009 của Công ty cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên; Ý kiến của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn tại văn bản số 988/BCHBP-TM ngày 17/7/2009 về việc khai thác khoáng sản ở địa bàn khu vực biên giới;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 233/TTr-STNMT ngày 24 tháng 7 năm 2009,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên khai thác quặng bauxit bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Léo Cao gồm các khu: Léo Cao, Nà Lâu và Lũng Lùa xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

1. Diện tích khu vực khai thác: 43,3 ha (Bốn mươi ba phẩy ba hecta), được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 1 đến 56 có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo, trong đó:

- Khu Léo Cao (Khu I): Diện tích 16,6 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 1 đến 28;
- Khu Nà Lâu (Khu II): Diện tích 11,1 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 29 đến 42;
- Khu Lũng Lùa (Khu III): Diện tích 15,6 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 43 đến 56;

2. Trữ lượng khai thác: 4.547.730 tấn, gồm:

- Khu Léo Cao: 3.039.650 tấn;
- Khu Nà Lâu: 907.570 tấn;
- Khu Lũng Lùa: 600.510 tấn;

3. Công suất khai thác: 328.000 tấn/năm;

4. Thời hạn Giấy phép khai thác: 15 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian khai thác là 14 năm, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

5. Lệ phí giấy phép khai thác: 4.000.000 đồng nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần vận tải-Thương mại Bảo nguyên có trách nhiệm:

1. Tiến hành hoạt động khai thác quặng bauxit theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

2. Phải thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án " Đầu tư khai thác và chế biến bauxit khu Léo Cao, Nà Lâu và Lũng Lùa mỏ bauxit Ma Mèo, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn " đã được UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện ký quỹ để phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

3. Việc khai thác phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa quặng bauxit; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, tiêu thụ quặng bauxit cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến được phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Phải thường xuyên thực hiện các biện pháp kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ

tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo các quy định của pháp luật có liên quan;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn theo quy định, phải dừng ngay hoạt động khai thác, ché biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và có báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện việc hoàn lại phần vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan;

7. Giai đoạn 1: Được tiến hành khai thác ngay tại khu Lũng Lừa (khu III);  
giai đoạn 2: Khai thác tại hai khu vực Nà Lầu (khu II) và khu Léo Cao (khu I) chỉ được tiến hành sau khi có ý kiến của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn;

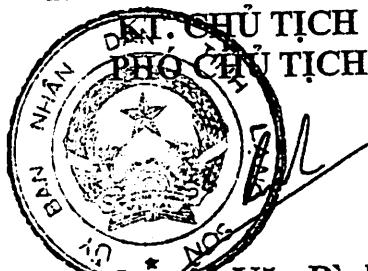
**Điều 3.** Hoạt động khai thác quặng bauxit theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty Cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên đã thông báo kế hoạch khai thác, ký quỹ môi trường, hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của Pháp luật;

**Điều 4.** Công ty Cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND xã Tân Mỹ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận: 14*

- Nhu Điều 4;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở Công Thương;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Văn Bình

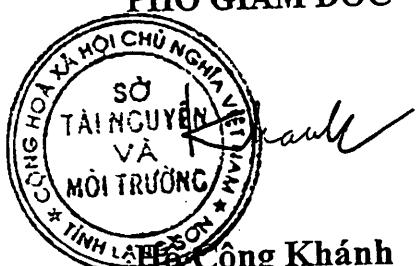
Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước  
tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn .

Số đăng ký : ..... 39 ..... ĐK/KT.

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2009

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Công Khánh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Về việc kiểm tra thực địa khu vực khai thác khoáng sản  
mỏ Bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng**

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 1396/BCH-TM ngày 03/6/2019 của Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn về việc đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới (phạm vi) khai thác quặng của Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên, tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng (đối diện mốc 1094-1098).

Để có cơ sở báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét. Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 11/6/2019, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên, tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan Kiểm tra thực địa khu vực khai thác khoáng sản mỏ Bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng của Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên.

**I. THÀNH PHẦN**

**1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Trưởng phòng QLTTNN&Khoáng sản
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng QLTTNN&Khoáng sản

**2. Đại diện Sở Công thương**

- Ông: Nông Trọng Dương - Phó trưởng phòng KTAT - môi trường

**3. Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Ông: Phí Xuân Trường - Chuyên viên phòng DN, KTTT&TN

**4. Đại diện Sở Ngoại Vụ**

- Ông: Hà Lê Hữu - Phó Giám đốc Sở
- Bà: Bùi Thị Minh Phương - Trưởng phòng quản lý biên giới

**5. Đại diện Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh**

- Ông: Lều Minh Tiến - Cán bộ phòng tham mưu
- Ông: Hà Văn Hiền - Đồn trưởng đồn Tân Thanh

**6. Đại diện UBND huyện Văn Lãng**

- Ông: Tôn Tiến Tùng - Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường

**6. Đại diện UBND xã Tân Mỹ**

- Ông: Hoàng Thế Anh - Phó chủ tịch UBND xã

**7. Đại diện Công ty Cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên;**

- Ông: Nguyễn Quang Tuấn - Giám đốc
- Ông: Hoàng Xuân Vinh - Phó giám đốc

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

**1. Việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản**

Mỏ quặng bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 cho Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên, công suất khai thác 328.000 tấn/năm, trữ lượng 4.547.730 tấn, diện tích 43,3 ha, gồm 03 khu: Khu



Léo Cao (Khu I), diện tích 16,6 ha; Khu Nà Lầu (Khu II), diện tích 11,1 ha; Khu Lũng Lùa (Khu III), diện tích 15,6 ha; Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ Bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng với các nội dung điều chỉnh như sau:

*“1. Điều chỉnh Công suất và thời hạn khai thác tại Khoản 3 và 4 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh như sau:*

*“3. Công suất khai thác: 800.000 tấn/năm*

*4. Thời hạn giấy phép khai thác: 14 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009.”*

*2. Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo nguyên có trách nhiệm:*

*- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009.*

*- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.*

*- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.*

*3. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh.”*

*- Sản lượng khai thác năm 2018 đạt 745.170 tấn quặng nguyên khai (tương đương với 670.653 tấn quặng tinh); 6 tháng đầu năm 2019 đạt 54.501 tấn nguyên khai (tương đương với 46.550 tấn quặng tinh); đã hoàn thành việc nộp tiền cấp quyền khai thác với tổng số tiền 3.552.498.000 đồng.*

*- Tại thời điểm Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009, hai nước Việt Nam - Trung Quốc chưa ký 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền (Nghị định thư phân giới cắm mốc; Hiệp định quy định về Quy chế quản lý biên giới; Hiệp định về cửa khẩu và Quy chế quản lý cửa khẩu) nên ranh giới, phạm vi khu vực được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phù hợp với Hiệp định tạm thời về việc giải quyết công việc trên vùng biên giới Việt - Trung được Chính phủ hai Nước ký ngày 07/11/1991.*

*- Mỏ Bau xít Léo cao có vị trí nằm trong khu vực biên giới Việt - trung thuộc phạm vi quản lý của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, để thực hiện phối hợp trong công tác quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 504/TNMT-TNKSĐC ngày 09/7/2009 gửi Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn về việc cấp phép khai thác khoáng sản quặng bauxit mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại Công văn phúc đáp số 988/BCHBP-TM ngày 17/7/2009 Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng đã có ý kiến về việc khai thác khoáng sản ở địa bàn khu vực biên giới với nội dung: “cho phép Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên tiến hành khai thác khu Lũng Lùa (khu III) trước vì khu này cách xa đường biên giới quốc gia. Còn 02 khu vực Nà Lầu (khu II) và Léo Cao (Khu I) khi khai thác phải có ý kiến của Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh, vì khu vực này đường biên giới hiệp ước chưa*

có hiệu lực; hai bên còn có những nhận thức khác nhau về ranh giới quản lý thực tế”, các ý kiến của Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh cũng đã được quy định cụ thể tại Khoản 7 Điều 2 của Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009.

## 2. Kết quả kiểm tra thực địa

- Kiểm tra cho thấy Công ty đã khai thác đúng vị trí được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, tuy nhiên vị trí khai thác tại khu vực Nà Lầu (khu II) và Léo Cao (Khu I) thuộc khu vực chưa có Văn bản thỏa thuận khác theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

- Kiểm tra theo các điểm mốc do Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh đã xác định cho thấy Công ty đã khai thác vào khu vực 500 m tính từ đường biên giới về mỗi bên thuộc khu vực nghiêm cấm việc khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc và điểm khai thác gần về phía mốc biên giới Việt - Trung có khoảng cách khoảng 161 m; Tại thời điểm kiểm tra Công ty đã ngừng khai thác kể từ khi Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh kiểm tra và yêu cầu Công ty ngừng hoạt động khai thác tại khu vực này.

## 3. Ý kiến các thành phần dự họp

### \* Ý kiến của Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn:

- Về vấn đề liên quan đến việc khai thác khoáng sản trong phạm vi 500 tính từ đường biên giới Việt-Trung, Trạm Hội ngộ Hội đàm BĐBP địa khu Bằng Tường/Quảng Tây/TQ đã hai lần gửi thư cho đồn Biên phòng Tân Thanh trao đổi, đề nghị phía Việt Nam không được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản vi phạm Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới đất liền Việt Nam- Trung Quốc.

- Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh đã có Công văn số 1396/BCH-TM ngày 03/6/2019 về việc đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới (phạm vi) khai thác quặng của Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên, tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng (đối diện mốc 1094-1098).

- Nhằm giữ gìn sự ổn định trên biên giới, không tái diễn hoạt động khai thác quặng vi phạm Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới đất liền Việt Nam- Trung Quốc tại khu vực nêu trên Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh yêu cầu Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo nguyên không được khai thác khoáng sản trong khu vực 500m theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc. Đối với đề nghị tạo điều kiện cho Công ty được đi qua khu vực này để vào các khu vực khai thác khác không nằm trong khu vực 500 m, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh sẽ xem xét và có ý kiến sau bằng văn bản.

### \* Ý kiến của Sở Ngoại vụ:

- Việc khai thác khoáng sản trong phạm vi 500 tính từ đường biên giới Việt-Trung do chưa nhận thức được tầm quan trọng của Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

- Về nội dung thỏa thuận khác theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc chưa có tiền lệ, văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Theo chức năng nhiệm vụ Sở Ngoại vụ sẽ xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

**\* Ý kiến của Sở Công Thương:**

Tọa độ các điểm mốc do Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng đã cắm, xác định và giới hạn trên thực địa là đúng với thực tế. Đề nghị Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo nguyên không được khai thác khoáng sản trong khu vực 500m theo quy định

**\* Ý kiến của Sở Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trước thời điểm Nghị định thư phân giới cắm mốc; Hiệp định quy định về Quy chế quản lý biên giới; Hiệp định về cửa khẩu và Quy chế quản lý cửa khẩu có hiệu lực thi hành. Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ điều chỉnh lại dự án đầu tư trong trường hợp phải điều chỉnh lại diện tích khu vực dự án.

**\* Ý kiến của UBND xã Tân Mỹ và huyện Văn Lãng:**

Tọa độ các điểm mốc do Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng đã cắm, xác định và giới hạn trên thực địa là đúng với thực tế. Đề nghị Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo nguyên không được khai thác khoáng sản trong khu vực 500m theo quy định.

**\* Ý kiến của Công ty cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên:**

Xem xét tạo điều kiện tháo gỡ cho doanh nghiệp vì doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng mỏ và giải phóng mặt bằng khu vực Léo Cao và Nà Lầu, Công ty cam kết sẽ không khai thác trong khu vực phạm vi 500 m tính từ đường biên giới Việt -Trung về mỗi bên. tuy nhiên đề nghị Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tinh tạo điều kiện cho Công ty được đi qua khu vực này để vào các khu vực khai thác khác.

### **III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

1. Trên cơ sở ý kiến của các thành phần dự họp, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh ranh giới khu vực khai thác theo các điểm mốc tại Khu I và Khu II mà Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng đã xác định trên thực địa nằm khu vực phạm vi 500 m tính từ đường biên giới Việt -Trung về mỗi bên. (Phần còn lại thuộc các điểm mốc từ 33 đến 39 không nằm trong khu vực 500 m)

2. Yêu cầu Công ty dừng mọi hoạt động khai thác trong khu vực 500 m theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

3. Đề nghị Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tinh chỉ đạo Đồn biên phòng Tân Thanh; UBND huyện Văn Lãng chỉ đạo UBND xã Tân Mỹ tăng cường kiểm tra, giám sát mọi hoạt động trong khu vực 500 m đối với khu Léo Cao (Khu I) và Khu Nà Lầu (Khu II) theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày và được các thành viên dự họp nhất trí thông qua./.

ĐẠI DIỆN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

  
Nguyễn Hữu Trực

ĐẠI DIỆN  
SỞ CÔNG THƯƠNG

  
Nông Trọng Dương

ĐẠI DIỆN  
SỞ NGOẠI VỤ

  
Hà Lê Hữu

ĐẠI DIỆN  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

  
Phí Xuân Trường

ĐẠI DIỆN  
UBND HUYỆN VĂN LÃNG

  
Tôn Tiến Tùng

ĐẠI DIỆN  
BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG  
TỈNH LẠNG SƠN

  
Lều Minh Tiến

ĐẠI DIỆN  
UBND XÃ TÂN MỸ

  
Hoàng Thế Anh

ĐẠI DIỆN  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
THƯƠNG MẠI BẢO NGUYỄN



  
Nguyễn Quang Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN

Số: 23/CV -BN

Về việc điều chỉnh ranh giới, trả lại  
một phần diện tích khu vực khai thác  
mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện  
Văn Lãng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lãng, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên

Địa chỉ: Trung tâm xã Tân Mỹ, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 cho phép khai thác mỏ quặng bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, công suất khai thác 328.000 tấn/năm, trữ lượng 4.547.730 tấn, diện tích 43,3 ha, gồm 03 khu: Khu Léo Cao (Khu I), diện tích 16,6 ha; Khu Nà Lầu (Khu II), diện tích 11,1 ha; Khu Lũng Lừa (Khu III), diện tích 15,6 ha; Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 23/5/218 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ Bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, trong đó điều chỉnh Công suất khai thác: 800.000 tấn/năm.

Ngày 11/6/2019, Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND huyện Văn Lãng, UBND xã Tân Mỹ kiểm tra theo nội dung Công văn số 1396/BCH-TM ngày 03/6/2019 của Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Lạng Sơn về việc đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới (phạm vi) khai thác quặng của Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên, tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng (đối diện mốc 1094-1098). Kiểm tra theo các điểm mốc do Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh đã xác định trên thực địa khu vực 500 m tính từ đường biên giới về mỗi bên theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc

Trên cơ sở đó toàn bộ khu vực Léo Cao, Nà Lầu nằm trong khu vực hành lang biên giới và khu vực Lũng Lừa với các điểm mốc 48,49,50,51,52,53,54,55,56 nằm trong khu phi thuế quan, do vậy nên công ty không thể khai thác được

Vậy công ty đề nghị sở tài nguyên và môi trường báo cáo ủy ban tỉnh điều chỉnh ranh giới trả lại phần diện tích nằm trong hành lang biên giới, và khu vực phi thuế quan, tại giấy phép khai thác số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009.

Công ty xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

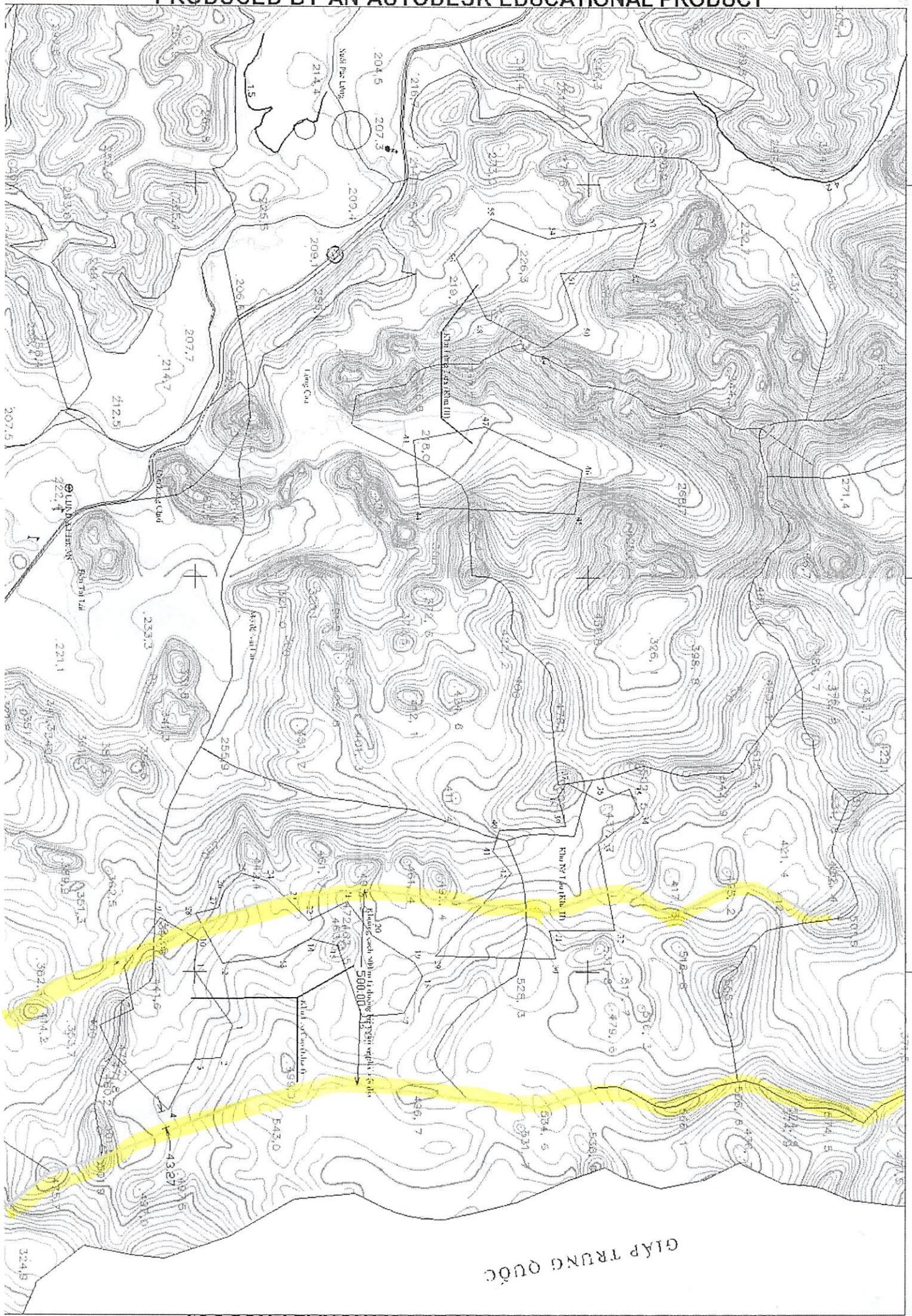
- Như kính gửi;
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Tuấn



BTL BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG  
BỘ CHỦ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1396 /BCH - TM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Tự lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 6 năm 2019

V/v đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh  
ranh giới (phạm vi) khai thác quặng của  
Công ty Cổ phần vận tải thương mại Bảo  
Nguyên, tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng  
(đối diện khu vực mốc 1094 - 1098)

**ĐIÀI NGUYỄN VÀ MÌ LẠNG SƠN**

Số: 5.9.18.....

**ĐỀ N** Ngày: 03/06/2019

Kính gửi: UBND tỉnh Lạng Sơn.

Chuyển: Công ty Cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên (Công ty Bảo Nguyên)  
Địa chỉ số: trụ sở tại Trung tâm xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, do ông Nguyễn Quang Tuấn, sinh năm 1971, Đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khối 5, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, là người đại diện theo pháp luật, giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Năm 2009, Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 (Giấy phép 1526), cho phép triển khai thực hiện "Dự án đầu tư khai thác và chế biến Bauxit, mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng", thời gian hoạt động 15 năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép.

Theo bản đồ ranh giới khu vực khai thác quặng Bauxit (kèm theo Giấy phép 1526), khu vực khai thác có diện tích 43,3ha (đối diện đoạn biên giới mốc 1094 - 1098), tại 03 khu vực: Khu Léo Cao 16,6ha (khu I), Khu Nà Lầu 11,1ha (khu II), Khu Lũng Lừa (15,6ha); ranh giới khu vực khai thác tại khu Léo Cao (khu I), nơi gần nhất cách đường biên giới khu vực mốc 1098 - 1097 khoảng 30m - 150m về phía VN. Tại thời điểm Công ty Bảo Nguyên được UBND tỉnh cấp Giấy phép (15/8/2009) hai Nước VN-TQ chưa ký 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền (Nghị định thư phân giới cắm mốc, Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và Hiệp định về cửa khẩu và Quy chế quản lý cửa khẩu) nên ranh giới phạm vi khai thác tại khu Léo Cao (khu I) và khu Nà Lầu (khu II) phù hợp với Hiệp định tạm thời về việc giải quyết công việc trên vùng biên giới Việt - Trung, do Chính phủ hai Nước ký ngày 07/11/1991.

Ngày 18/11/2009, Chính phủ hai Nước VN - TQ ký 03 văn kiện pháp lý về biên giới, có hiệu lực từ ngày 14/7/2010. Theo Hiệp định về Quy chế quản lý trên biên giới đất liền VN - TQ, tại khoản 6, Điều 15, Chương II, quy định: "Nghiêm cấm việc khai khoáng trong phạm vi 500m, tính từ đường biên giới về mỗi Bên, trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác". Ngay sau khi 03 văn kiện pháp lý về biên giới có hiệu lực, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã chỉ đạo các đồn Biên phòng tham mưu, phối hợp với địa phương các xã, thị trấn biên giới tổ chức tuyên truyền nội dung 03 văn kiện cho cán bộ, nhân dân, các cơ quan, đơn vị, nhà trường, các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo đồn Biên phòng Tân

Thanh tuyên truyền, đề nghị Công ty Bảo Nguyên trong quá trình triển khai dự án khai thác quặng tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, không được tiến hành các hoạt động khai thác vào phạm vi 500m tính từ đường biên giới về phía VN ở khu vực trên (*theo bản đồ ranh giới khai thác kèm theo Giấy phép số 1526/GP-UBND, thì hầu hết diện tích khu Léo Cao, khu Nà Lầu đều nằm trong phạm vi 500m, tính từ đường biên giới về phía VN*).

Tuy nhiên, ngày 28/9/2018 và 24/4/2019, Công ty Bảo Nguyên đã hai lần khai thác quặng tại khu vực mốc 1097 - 1098, cách đường biên giới về phía VN khoảng từ 160m - 350m, vi phạm khoản 6, điều 15, chương II, Hiệp định về Quy chế quản lý trên biên giới đất liền VN - TQ. Ngay sau khi phát hiện hoạt động khai thác quặng vi phạm Hiệp định tại khu vực trên, đồn Biên phòng Tân Thanh đã làm việc với Công ty Bảo Nguyên, lập biên bản vụ việc, đóng các cọc đánh dấu, giới hạn phạm vi 500m, tính từ đường biên giới về phía VN tại khu vực mốc 1097 - 1098 và yêu cầu Công ty tiến hành các hoạt động khai thác quặng theo đúng Hiệp định về Quy chế quản lý trên biên giới đất liền VN - TQ. Về vấn đề này, Trạm Hội ngộ Hội đàm BĐBP địa khu Bằng Tường/Quảng Tây/TQ đã hai lần gửi thư cho đồn BP Tân Thanh, trao đổi, đề nghị phía VN không được tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản vi phạm Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới đất liền VN - TQ ở khu vực trên.

Nhằm giữ gìn sự ổn định trên biên giới, không để tái diễn hoạt động khai thác quặng vi phạm Hiệp định của Công ty Bảo Nguyên, tránh việc phía TQ sẽ có phản ứng ta qua đường ngoại giao ở cấp cao hơn và có ý kiến về vấn đề này trong tổng kết 10 năm hoàn thành công tác phân giới cắm mốc và thực hiện 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền VN-TQ và khảo sát song phương toàn tuyến lần thứ nhất vào năm 2020, ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại và công tác phối hợp quản lý biên giới giữa hai Bên, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh trân trọng báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ngành liên quan phối hợp với BĐBP tỉnh khảo sát, điều chỉnh ranh giới, phạm vi khai thác quặng Bau xít của Công ty Bảo Nguyên tại khu Léo Cao (khu I) và khu Nà Lầu (khu II), đảm bảo hoạt động khai thác quặng phù hợp với Hiệp định về Quy chế quản lý trên biên giới đất liền VN - TQ (*sơ đồ khu vực khai thác quặng của Công ty Bảo Nguyên, gửi kèm theo*).

Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh trân trọng báo cáo UBND tỉnh năm, theo dõi và xin ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (báo cáo);
- Sở KH&ĐT;
- Sở TN&MT;
- Sở Ngoại vụ;
- Đồn BP Tân Thanh;
- Lưu: TaH, T06b.

phối hợp

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG  
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

Đại tá Nguyễn Hồng Đức

222  
me.

(soln)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 1526/GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 8 năm 2009

### GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

CHỨNG THỰC

BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

20-12-2012

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Số: 26.8 QUYỀN 1.2 Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 167/2007/QĐ-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng bauxit giai đoạn 2007-2015 có xét đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1128/QĐ-BTNMT ngày 19/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc uỷ quyền cho Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức quản lý, cấp giấy phép khai thác quặng bauxit trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 017 QĐ-TL ngày 14/11/1973 của Tổng cục Địa chất thông qua báo cáo địa chất về kết quả công tác thăm dò bổ sung mỏ Bauxit Ma Mèo - Bắc Đồng Đăng; Quyết định số 32/QĐ-HĐTL/CĐ ngày 22/8/2007 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc công nhận kết quả chuyển đổi dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số: 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000102 ngày 23/7/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên; Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án " Đầu tư khai thác và chế biến bauxit khu Léo Cao, Nà Lầu và Lũng Lừa mỏ bauxit Ma Mèo, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét Đơn và hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác Khoáng sản số 05/DX-BN ngày 29/6/2009 của Công ty cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên; Ý kiến của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn tại văn bản số 988/BCHBP-TM ngày 17/7/2009 về việc khai thác khoáng sản ở địa bàn khu vực biên giới;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 233/TTr-STNMT ngày 24 tháng 7 năm 2009,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên khai thác quặng bauxit bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Léo Cao gồm các khu: Léo Cao, Nà Lầu và Lũng Lừa xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

1. Diện tích khu vực khai thác: 43,3 ha (Bốn mươi ba phẩy ba hecta), được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 1 đến 56 có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo, trong đó:

- Khu Léo Cao (Khu I): Diện tích 16,6 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 1 đến 28;

- Khu Nà Lầu (Khu II): Diện tích 11,1 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 29 đến 42;

- Khu Lũng Lừa (Khu III): Diện tích 15,6 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc từ 43 đến 56;

2. Trữ lượng khai thác: 4.547.730 tấn, gồm:

- Khu Léo Cao: 3.039.650 tấn;

- Khu Nà Lầu: 907.570 tấn;

- Khu Lũng Lừa: 600.510 tấn;

3. Công suất khai thác: 328.000 tấn/năm;

4. Thời hạn Giấy phép khai thác: 15 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian khai thác là 14 năm, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 năm.

5. Lệ phí giấy phép khai thác: 4.000.000 đồng nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần vận tải-Thương mại Bảo nguyên có trách nhiệm:

1. Tiến hành hoạt động khai thác quặng bauxit theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

2. Phải thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án " Đầu tư khai thác và chế biến bauxit khu Léo Cao, Nà Lầu và Lũng Lừa mỏ bauxit Ma Mèo, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn " đã được UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện ký quỹ để phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

3. Việc khai thác phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa quặng bauxit; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, tiêu thụ quặng bauxit cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến được phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Phải thường xuyên thực hiện các biện pháp kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ

tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo các quy định của pháp luật có liên quan;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn theo quy định, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và có báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện việc hoàn lại phần vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan;

7. Giai đoạn 1: Được tiến hành khai thác ngay tại khu Lũng Lừa (khu III);  
giai đoạn 2: Khai thác tại hai khu vực Nà Lầu (khu II) và khu Léo Cao (khu I) chỉ được tiến hành sau khi có ý kiến của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn;

**Điều 3.** Hoạt động khai thác quặng bauxit theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty Cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên đã thông báo kế hoạch khai thác, ký quỹ môi trường, hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của Pháp luật;

**Điều 4.** Công ty Cổ phần vận tải - Thương mại Bảo Nguyên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND xã Tân Mỹ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận: /*

- Như Điều 4;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở Công Thương;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước  
tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký: ..... 31 ..... ĐK/KT.

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2009

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÒNG TƯ PHÁP THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Quỳnh Mai



Hồ Công Khanh



APRIL  
Hồ Công Khanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Lạng Sơn, ngày 07 tháng 05 năm 2018

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên.

Trụ sở tại: Trung tâm xã Tân Mỹ, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0205-3888919      Fax: 0205-3888929

Được phép khai thác quặng bauxit bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Léo Cao gồm các khu Léo Cao, Nà Lầu, Lũng Lừa xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Đề nghị điều chỉnh một số nội dung của Giấy phép khai thác khoáng sản như sau:

*1/ Nội dung điều chỉnh 1*

- Công suất khai thác đã quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 15 tháng 8 năm 2009: 328.000 tấn/năm.

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: 800.000 tấn/năm quặng Bauxit nguyên khai.

- Lý do điều chỉnh: Công suất được điều chỉnh tăng lên theo năng lực khai thác, sản xuất và nhu cầu hiện tại của thị trường.

*2/ Nội dung điều chỉnh 2*

- Thời gian khai thác: 15 năm (theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: 6 năm.

- Lý do điều chỉnh: Do thay đổi công suất khai thác (nâng công suất).

Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
THƯƠNG MẠI BẢO NGUYỄN



*Nguyễn Quang Tuấn*

Ngày 10/6/2019: Ein A/S/110a trao trả  
02 hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản - theo BB  
ngày 24/4/2019 tại số thứ tự 2, 3 phụ lục 05.

Nhận: 2. Hồ sơ điều chỉnh mỏ Bauxit Léo Cao, Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng.  
Đ/c: Trại Quay/Đau/112 Hoàng Nguyệt Anh

STT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản;	x	
2	Dự án đầu tư điều chỉnh nâng công suất khai thác và chế biến quặng bauxit mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số 4134551254, chứng nhận lần đầu ngày 23/7/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 03/11/2017. Gồm 02 quyển (Phần I. Thuyết minh chung; Phần II. Thiết kế cơ sở); 16 bản vẽ kèm theo		
3	Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản	x	
4	Bản sao Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án: Đầu tư khai thác và chế biến bauxit mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.		x Có chứng thực
5	Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản số 14/BC ngày 28/04/2018 của Công ty.	x	
6	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn;		x
7	Tờ trình số 152/TTr-STNMT ngày 18/5/2018 của Sở TNMT về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng;	x	
8	Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng;	x	
9	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4134551254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp		x
10	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 4900241083;	x	
11	Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP vận tải thương mại Bảo Nguyên.		x
12	Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 15/QĐ-BN ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần thương mại vận tải Bảo Nguyên.	x	

### 3. Hồ sơ cấp phép mỏ Bauxit Léo Cao, Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng.

STT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn xin khai khai thác khoáng sản;	x	

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*Của Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND do Ủy ban Nhân dân  
tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 15 tháng 8 năm 2009*

Kính gửi: - Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn;  
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**I/ Phần chung:**

1. Tổ chức được phép khai thác: Công ty Cổ phần Vận tải Thương Mại Bảo Nguyên
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
3. Địa chỉ: xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.  
Điện thoại: 025-3888919      Fax: 025-3888929
4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
  - Họ và tên: Nguyễn Quang Tuấn
  - Sinh năm: 07/8/1971
  - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.
5. Giấy phép khai thác khoáng sản số: 1526/GP-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2009.
  - Loại khoáng sản được phép khai thác: quặng Bauxit;
  - Cơ quan cấp phép: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
  - Vị trí mỏ: xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
  - Phương pháp khai thác: Lộ thiên;
  - Diện tích khu vực khai thác: 43,3 ha;
  - Độ cao khai thác: Từ 60 đến 100 m
  - Trữ lượng được phép khai thác: 4.547.730 tấn;
  - Công suất khai thác: 328.000 tấn/năm
  - Thời hạn khai thác: 15 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 01 năm;

**II. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản**

**II.1. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến từng năm**

1. Tính đến thời điểm hết năm 2014:

- Khối lượng đã khai thác: 70.745 tấn

- Trữ lượng còn lại : 4.476.985 tấn

2. Năm 2015:

- Khối lượng đã khai thác: Không khai thác vì hàng tồn chưa tiêu thụ được

- Trữ lượng còn lại : 4.476.985 tấn

3. Năm 2016:

- Khối lượng đã khai thác: 95.000 tấn

- Trữ lượng còn lại : 4.381.985 tấn

4. Năm 2017:

- Khối lượng đã khai thác: 300.000 tấn

- Trữ lượng còn lại : 4.081.985 tấn

**II.2. Kết quả hoạt động khai thác, chế biến từ ngày 15 tháng 08 năm 2009 (từ khi được cấp phép) đến ngày 31 tháng 3 năm 2018 (thời điểm báo cáo):**

1. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản): 344.709.000 VND;

2. Tổng vốn đầu tư: 14.500.000.000 VND;

3. Tổng tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản: 343.585.440 VND;

4. Sản lượng khai thác khoáng sản theo thực tế từ khi được cấp phép (ngày 15 tháng 8 năm 2009 ) đến thời điểm báo cáo (ngày 31 tháng 3 năm 2018 ): 873.750 tấn,

5. Giá thành khai thác trung bình hàng năm: 18.000VND/tấn,

6. Hệ số tồn thắt trong khai thác trung bình: 1,1

7. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu:

- Khối lượng..... (tấn, m<sup>3</sup>), hàm lượng khoáng sản nguyên khai ..... /(tấn, m<sup>3</sup>) đưa vào tuyển, làm giàu:;

- Khối lượng..... (tấn, m<sup>3</sup>), hàm lượng khoáng sản sau tuyển, làm giàu: ..... (tấn, m<sup>3</sup>);

- Khối lượng khoáng sản đi kèm thu hồi được: ..... (tấn, m<sup>3</sup>);

8. Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu: 640.406 tấn,

9. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong kỳ báo cáo: 640.406 tấn,

10. Tổng doanh thu: 151.295.000.000 VND;

11. Nộp ngân sách Nhà nước: 54.211.145.000 (VND);

Trong đó: - Thuế Tài nguyên: 3.842.436.000 VND

- Thuế xuất khẩu khoáng sản: 30.259.000.000 VND
- Tiền thuê đất: 300.000.000 VNĐ
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản/tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 344.709.000 VND;
- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: 19.200.000.000 VNĐ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 265.000.000 VND.

12. Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản 343.585.440 VND;

13. Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản: .....(VND);

14. Trữ lượng địa chất đã khai thác từ khi được cấp phép (ngày 15 tháng 8 năm 2009 ) đến thời điểm báo cáo (ngày 31 tháng 3 năm 2018 ): 873.750 tấn,

15. Trữ lượng địa chất còn lại tính đến thời điểm báo cáo (ngày 31 tháng 3 năm 2018 ): 3.673.980 tấn, trong đó:

- Trữ lượng địa chất được phép khai thác : 3.673.980 tấn

- Trữ lượng địa chất tăng giảm do thăm dò nâng cấp trong thời gian khai thác đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.....(tấn, m<sup>3</sup>);

16. Tổng sản lượng khoáng sản nguyên khai đã khai thác từ khi cấp phép tính đến thời điểm báo cáo (ngày 31/3/2018 ) 873.750 tấn

17. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản.....;

18. Số lao động sử dụng : 25 người ( chủ yếu là lái xe, lái máy và công nhân kỹ thuật ) và thu nhập bình quân/năm: 96.000.000 VNĐ

19. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đường sá, cầu cống...) quy đổi thành tiền.....(VNĐ);

20. Xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ....) quy đổi thành tiền.....(VNĐ);

21. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác./giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác: Công ty thực hiện theo đúng Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 07/11/2008

### **III. Kế hoạch, sản lượng (công suất) khai thác tiếp theo.**

1. Tiếp tục khai thác: từ ngày được điều chỉnh Giấy phép khai.
2. Thời gian khai thác: 6 năm;
3. Sản lượng khai thác: 800.000 tấn/năm

#### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

Trên đây là báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty tính từ thời điểm được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép khai thác. Công ty xin được báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đồng thời kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xem xét hồ sơ xin điều chỉnh Giấy phép khai thác của mỏ Bauxit Léo Cao, giúp Công ty sớm đi vào ổn định sản xuất và kinh doanh.

*Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên kính báo cáo./.*

**Noi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, XNM.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN**



**GIAM ĐỐC**

*Nguyễn Quang Tuấn*

Số: 152/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác**  
**mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1128/2016/QĐ-BTNMT ngày 19/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ủy quyền cho UBND tỉnh Lạng Sơn tổ chức quản lý, cấp giấy phép khai thác quặng bauxit trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên;

Xét đơn đề ngày 07/5/2018 và hồ sơ kèm theo của Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác mỏ quặng bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 09/5/2018;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên có trụ sở chính tại Trung tâm xã Tân Mỹ, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900241083 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/5/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22/12/2017, Công ty được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009, với thời hạn khai thác là 15 năm (đến tháng 5/2024); Theo Báo cáo số 14/BC ngày 28/04/2018 của Công ty, sau khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, sản phẩm khai thác ra không tiêu thụ được nên đến năm 2014 mỏ mới chính thức đi vào hoạt động, đến năm 2017 mới đạt được công suất khai thác theo thiết kế và trữ lượng quặng bauxit còn lại lớn

(3.673.980 tấn), vì vậy Công ty lập hồ sơ đề nghị được điều chỉnh giấy phép khai thác với nội dung:

- Điều chỉnh Công suất khai thác tại Khoản 3 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 từ 328.000 tấn/năm lên 800.000 tấn/năm.

- Điều chỉnh thời hạn khai thác tại Khoản 4 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 từ 15 năm xuống 14 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 (thời hạn còn lại của giấy phép khai thác là 6 năm nay công ty nâng công suất khai thác lên 800.000 tấn/năm thì thời hạn để khai thác hết 3.673.980 tấn quặng bauxit là 5 năm).

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản được lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, gồm:

- Dự án đầu tư điều chỉnh nâng công suất khai thác và chế biến quặng bauxit mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số 4134551254, chứng nhận lần đầu ngày 23/7/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 03/11/2017.

- Bản sao Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kèm theo Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án: Đầu tư khai thác và chế biến bauxit mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản số 14/BC ngày 28/04/2018.

Liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan đến Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh; Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định: “*Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác nào là cơ quan có thẩm quyền ra quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản đó. Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản là văn bản pháp lý không tách rời với Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp trước đó*”;

Từ những nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh như sau:

1. Điều chỉnh công suất và thời hạn khai thác tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên khai thác quặng bauxit tại mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn như sau:

“3. Công suất khai thác: 800.000 tấn/năm

4. Thời hạn khai thác: 14 năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh”.

2. Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo nguyên có trách nhiệm:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo nguyên;
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, NKS.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 4900241083

*Đăng ký lần đầu: ngày 08 tháng 05 năm 2006*

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 22 tháng 12 năm 2017

## 1. Tên công ty

1. Tên công ty  
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THƯƠNG MẠI  
BẢO NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

## 2. Địa chỉ tru sở chính

Trung tâm xã Tân Mỹ, Xã Tân Mỹ, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam  
~~(025) 32888020~~

Điện thoại: (025)3888919

Dien t  
Email:

### 3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 68.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu mươi tam tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 680.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG TUẤN

Giới tính: *Nam*

\* Hộ và tên: NGUYỄN QUỐC KHÁI

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; kiêm TGĐ  
Sinh ngày: 07/08/1971 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 07/08/1971 Đan tộc: H'Mông  
Tài liệu này là chứng thư cá nhân: Chứng minh nhân dân

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số điện thoại xác nhận: 080890145

Sô giấy chứng thực cá nhân: 080890.445  
Ngày: 07/01/2013 Nơi cấp: C

Ngày cấp: 07/04/2012 Nơi cấp: Công an huyện Lạng Sơn  
Số CMND: 11011111111111 Khu đô thị Phú Lộc IV, khối 5, P.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu đô thị Phú Lộc IV, khối 5, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lang Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Khu ảo thị Phú Lộc IV, Khoái S, Thượngум Phố, Thành Phố Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam



UBND PHƯỜNG VĨNH TRÀI  
PHÓ CHỦ TỊCH  
*Dinh Chí Liếu*



Nguyễn Thị Uyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 1048/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt bổ sung tiền cấp quyền khai thác  
mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 723/Ttg-KTN ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên; Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 179/TTr-STNMT ngày 31/5/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung tiền cấp quyền khai thác quặng bauxit tại khu Léo Cao (Khu I) và khu Nà Lầu (Khu II), mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng theo Giấy phép khai thác số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh và Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính G = 50.000 đồng/tấn.

3. Tổng số tiền phải nộp bổ sung tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 3.552.498.000 đồng (*Viết bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

4. Tổng số lần nộp: 01 lần.

5. Địa phương nơi nộp tiền cấp quyền khai thác: Huyện Văn Lãng.

**Điều 2.** Công ty cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của cơ quan thuế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND xã Tân Mỹ, Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03b);
- Các PCVP UBND tỉnh,  
các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (VQK). 13

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 2415/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản  
mỏ bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1014/ĐCCKS-KTDCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 628/TTr-STNMT ngày 30/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quặng bauxit tại khu Lũng Lừa (Khu III), mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên.
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính G = 50.000 đồng/tấn.
3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 344.709.000 đồng (*Viết bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm linh chín nghìn đồng*).
4. Tổng số lần nộp: 01 lần.
5. Địa phương nơi nộp tiền cấp quyền khai thác: Huyện Văn Lãng.

**Điều 2.** Trữ lượng khoáng sản chưa khai thác tại khu Léo Cao (Khu I) và Khu Nà Lầu (Khu II) là 3.947.220 tấn, quy ra trữ lượng địa chất là 4.385.800 tấn. Phần trữ lượng này sẽ được tính, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi có quyết định chính thức của cấp có thẩm quyền chấp thuận cho phép

Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên khai thác quặng bauxit tại các khu vực trên.

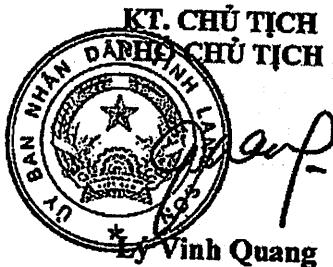
**Điều 3.** Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng; Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 4;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD;
- CPVP, KTN;
- Lưu: VT, VQK.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN  
Số: 795 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Lang Son, ngày 27 tháng 4 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của Dự án: Đầu tư khai thác và chế biến Bauxit mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh số 120/TTr-STNMT ngày 26/4/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) của Dự án “Đầu tư khai thác và chế biến Bauxit mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” (sau đây gọi tắt là Dự án) được lập bởi Công ty Cổ phần Vận tải thương mại Bảo Nguyên (sau đây gọi tắt là Chủ dự án), với các nội dung như sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

a) Phạm vi dự án: Tại Khu Léo Cao, Nà Lầu và Lũng Lừa thuộc xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, với tổng diện tích sử dụng đất là 55,31 ha, trong đó diện tích khai trùm là 43,3 ha (khu Léo Cao 16,6 ha; khu Nà Lầu 11,1 ha; khu Lũng Lừa 15,6 ha), diện tích các công trình phụ trợ là 12,01 ha.

b) Quy mô, công suất của dự án: 800.000 tấn/năm quặng Bauxit sơ chế thành phẩm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a) Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

b) Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án: Thu gom, xử lý nước bề mặt, nước thải đạt quy

**CHỨNG THỰC**  
BẢN MÔI TRƯỜNG TẠI TỈNH  
SỐ 120/TTr-STNMT

NGÀY 04 -05- 2018

Số 1082 Quyết định



- c) Tien hanh quan trac, giam sat moi truong khong khi, nuaoc thoi theo dung noi duong bao cao DTM cua du an duoc phai duyet.
- b) Den bu va khac phuc o nhiem moi truong trong hop xay ra su co moi truong.
- a) Cac bien phap bao ve moi truong va cong trien su co moi truong phai duoc theo phai duoc them theo dung noi duong bao cao DTM cua du an duoc phai duyet.
- Dieu 2.** Phai duyet noi duong Phuong an cai tao, phuc hoi moi truong bo sung (viet tat la CT, PHMT) cua Du an neu tren voi mot so noi dung cu the sau:
- I. Giai phap cai tao, phuc hoi moi truong: Vua tien hanh khai thac vua tien hanh hoan tho moi truong chung cho toan mo, hoan tho be met duong van mai doc; san gat mat bang va dao ho troi ngay cay xanh.
2. Du toan kinh phi cai tao, phuc hoi moi truong va Phuong thuc ky duy:
- a) Tong kinh phi cai tao, phuc hoi moi truong la: 3.092.055.000d (Ba 5/6) khong tram chien muroi hai trieu, khong tram nam muroi nam nguyen dong chan), tronng do, so tien hanh nam tram tam muroi nam nguyen nam nguyen dong chan), khong tram muroi bai trieu, khong tram muroi nam nguyen nam nguyen dong chan), trieu nam tram muroi nam nguyen nam nguyen nam nguyen dong chan).
- b) So lam ky duy: 07 lan:
- Lan 01, so tien lam tron: 687.117.000 d (Sau tram tam muroi bai trieu, khong qua 30 ngay lam vien ke tu ngay duoc phe duyet phuong an bo sung.
- thu hai trieu di phai thuc hien truoc ngay 31 thang 01 cua nam ky duy tu lan muot ba trieu, nam tram nam muroi tam nguyen dong). Thoi dieu ky duy trong thoi hanh hai trieu den thoi 7, so tien lam tron: 343.558.000d (Ba tram bon).
- c) Don vi nhien ky duy: Quy Bao ve moi truong tinh Lang Son.
- Dieu 12** Thong tu so 38/2015/TT-BTNMT ngay 30/6/2015.
- nop quy hang nam can tinh toan den yeu to truot gia theo quy dinh tai Khoan 3 so tien tren chua bao gom yeu to truot gia sau nam 2018. Khi tien hanh
- Dieu 3.** Chu du an co trach nhiem:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai Dự án theo quy định của pháp luật.

2. Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án đến các tổ chức đã tiến hành tham vấn và cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM theo quy định.

3. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường và các điều kiện nêu tại các Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

6. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án CT, PHMT bổ sung đã được phê duyệt và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 5.** Phương án CT, PHMT bổ sung và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

**Điều 6.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện việc kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM và các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án CT, PHMT bổ sung đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Quyết định này.

**Điều 7.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 07/11/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư khai thác và chế biến Bauxit khu Léo Cao, Nà Lầu và Lũng Lừa mỏ Bauxit Ma Mèo, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn"./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04)
- UBND huyện Văn Lãng
- Chủ dự án;
- C, PCVP UBND tỉnh  
các phòng: KTN, TH, TH-CB
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng
- Lưu: VT, KTN(NVH)

10 PHÓ CHỦ TỊCH  
Chu Thị Thu Lan



Lý Vinh Quang

Được đăng ký điều chỉnh: Điều chỉnh lần đầu tiên, quy mô đầu tư là diêm thicc hicc, diêm tich đất đc kicen srt diem va tong von dau tu.

Được đăng ký điều chỉnh: Điều chỉnh lần đầu tiên, quy mô đầu tư là diêm nhèn đầu tur so 14121000102, do UBND tinh cap, chung nhien lan dau neay 23/7/2008 bi that 23/7/2008 (Cap lati neay 26/4/2013, ly do: Ban goc cap neay 23/7/2008 bi that lac);

CAO, XA TAN MY, HUYEN VAN LANG, TINH LANG SON; Giay chung

DU AN DAU TU KHAI THAC VA CHE BIEN BAUXIT, MO LEO

Chung nhien:

## SO KE HOACH VA DAU TU TINH LANG SON

Nguyen,

Du an Khai thac va che bien Bauxit, mo Leo Ca, xa Tan My, huyen Van Lang tinh Lang Son va ho so. kem theo cua Cong ty Cc phan Vien tai Thuong mai bao

Cau cu Van ban de nghi dieu chinh Giay chung nhien dau tu du an dau tu

ban tinh Lang Son;

So Ke hoach va Da tu tinh Lang Son;

tinh ban hanh quy dinh chuc nang, nhiem vu, quyen han va co cau to chuc cua

Cau cu Quyet dinh so 14/2016/QD-UBND ngay 16/03/2016 cua UBND

Chinh phu quy dinh chi tiet va huong dan thi hanh mot so dieu cua Luat Da tu

Cau cu Nghi dinh so 118/2015/NF-CP ngay 12 thang 11 nam 2015 cua

Giay chung nhien lan dau: Ngay 23 thang 7 nam 2008

Cap lati neay 26/4/2013, ly do: Ban goc cap neay 23/7/2008 bi that lac

(Cap lati neay 26/4/2013, ly do: Ban goc cap neay 23/7/2008 bi that lac)

Chung nhien lan dau: Ngay 03 thang 11 nam 2017.

Ma so du an: 4134551254

Giay CHUNG NHEN DANH KY DAU TU

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900241083, đăng ký lần đầu ngày 08/5/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 15/7/2015 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm xã Tân Mỹ, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 02053 888 919.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quang Tuấn Giới tính: Nam.

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Sinh ngày 07/8/1971; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số 080890445; Ngày cấp: 07/4/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu đô thị Phú Lộc IV, khối 5, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

#### Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: Dự án Khai thác và chế biến Bauxit, mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục tiêu dự án: Khai thác quặng bauxit để chế biến nâng cao hàm lượng, cung cấp nguyên liệu phụ gia cho các nhà máy sản xuất xi măng, tiến tới cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy luyện hạt mài corindon nhằm phục vụ nhu cầu cho các ngành công nghiệp trong nước và xuất khẩu.

3. Quy mô dự án: Đầu tư dây truyền khai thác, chế biến quặng Bauxit mỏ Léo Cao với công suất khoảng 800.000 tấn quặng/năm, gồm:

- Các hạng mục xây lắp chính: Nhà điều hành: 150 m<sup>2</sup>; Nhà ở công nhân: 1000 m<sup>2</sup>; Bếp ăn, công trình phụ: 500 m<sup>2</sup>; Bãi chứa quặng: 1000 m<sup>2</sup>; Đường mương dẫn nước thải: 600 m<sup>2</sup>; Hồ lăng: 2000 m<sup>2</sup>; Xưởng sửa chữa: 100 m<sup>2</sup>; Kho phục vụ khai thác: 150 m<sup>2</sup>; Kho vật tư khu tuyển: 48 m<sup>2</sup>; Giếng khoan: 02 chiếc;

- Các thiết bị chính: Máy xúc thủy lực gầu ngược 2,3 m<sup>3</sup>: 02 chiếc; Ô tô tự đổ tải trọng 25 tấn: 03 chiếc; Máy gặt: 03 cái; Trạm biến áp 250 KVA: 01 bộ; Trạm biến áp 400 KVA: 01 bộ; Hệ thống sàng tuyển: 02 bộ.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu mỏ Léo Cao, Nà Lầu và Lũng Lùa, Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích dự kiến dự kiến sử dụng: 55,31 ha (tương đương 553.100m<sup>2</sup>), trong đó: Diện tích khai trường khai thác: 43,3 ha; Diện tích các công trình phụ trợ là: 12,01 ha.



5. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

a) Tổng vốn đầu tư: 11.620 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí thiết bị, chi phí khác: 9.455 triệu đồng

- Chi phí xây dựng: 2.165 triệu đồng.

b) Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay ngân hàng.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 15 năm, kể từ ngày UBND tỉnh ký Giấy phép khai thác khoáng sản (số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009).

7. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng cơ bản mỏ: 17 tháng.

#### Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Được hưởng các ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật khoáng sản và các Luật liên quan.

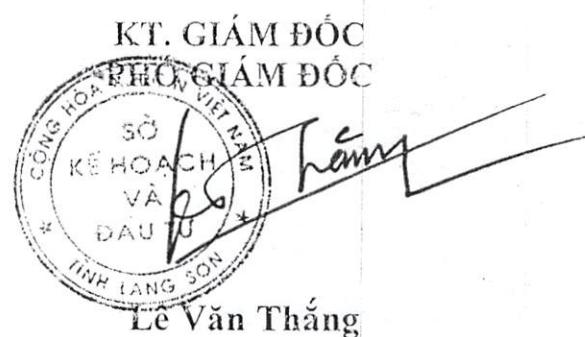
#### Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và các Luật có liên quan.

2. Sau 12 (mười hai) tháng Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đăng ký và không thuộc trường hợp được giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo quy định thì bị chấm dứt hoạt động dự án đầu tư.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000102, do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp, chứng nhận lần đầu ngày 23/7/2008 (Cấp lại ngày 26/4/2013, lý do: Bản gốc cấp ngày 23/7/2008 bị thất lạc) cho Công ty Cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên thực hiện Dự án Khai thác và chế biến Bauxit, mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; Nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn./.



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ÔNG VĂN ĐIỂN

Số: 146..... Số: 1128/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2009

19/6/2009

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức quản lý, cấp giấy phép khai thác quặng bauxit trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 138/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ ý kiến của Bộ Công Thương tại Công văn số 200/BCT-CNNg ngày 08 tháng 01 năm 2009 về việc đề nghị giao quản lý, cấp phép phần còn lại của mỏ bauxit Ma Mèo, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 29/UBND-KTN ngày 14 tháng 01 năm 2009 về việc đề nghị giao quản lý, cấp phép phần còn lại của mỏ bauxit Ma Mèo, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổ chức quản lý, cấp giấy phép khai thác quặng bauxit trong phạm vi diện tích 43,3 ha (bốn mươi ba phẩy ba hecta) thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan;

Phạm vi khu vực ủy quyền thực hiện theo ranh giới có tọa độ các điểm gốc xác định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

Việc quản lý, sử dụng quặng bauxit được phép khai thác, chế biến trong phạm vi khu vực được ủy quyền phải thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm:**

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật; lựa chọn doanh nghiệp có đủ năng lực tài chính và kỹ thuật - công nghệ để khai thác, chế biến khoáng sản;
- Việc cấp giấy phép khai thác phải tính đến nhu cầu về nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất của Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương (doanh nghiệp đã thực hiện việc chuyên cấp trữ lượng mỏ bauxit Ma Mèo); thu hồi nguồn kinh phí Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò mỏ bauxit Ma Mèo;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản bauxit trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động khoáng sản trong khu vực được ủy quyền, bảo đảm chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khoáng sản, về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và trật tự an toàn xã hội;
- Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình quản lý, cấp phép và hoạt động khoáng sản trong phạm vi được ủy quyền theo quy định.

**Điều 3. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm:**

- Cung cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tài liệu, thông tin về tài nguyên khoáng sản hiện có trong khu vực ủy quyền;
- Kiểm tra việc quản lý, cấp phép và hoạt động khoáng sản trong khu vực ủy quyền theo các quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện Quyết định này;
- Phối hợp với Tổng cục Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản.

**Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Lưu VT, ĐCKS.

KT.BỘ TRƯỞNG  
THÚ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Cường

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC

Tọa độ khu vực ủy quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quản lý, cấp giấy phép khai thác quặng bauxit thuộc diện tích

Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

(kèm theo Quyết định số 112/QĐ-BTNMT ngày 1.9... tháng 6 năm 2009  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Khu vực	Điểm	Tọa độ UTM		Tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105, mũi 6°)	
		X (m)	Y(m)	X(m)	Y(m)
Léo Cao (Khu 1) Diện tích: 16,6 ha	1	2431 774	674 059	2432 208	673 443
	2	2431 745	674 144	2432 179	673 528
	3	2431 679	674 149	2432 113	673 533
	4	2431 615	674 281	2432 049	673 665
	5	2431 470	674 140	2431 904	673 524
	6	2431 435	674 064	2431 869	673 448
	7	2431 520	674 023	2431 954	673 407
	8	2431 495	673 917	2431 929	673 301
	9	2431 587	673 790	2432 021	673 174
	10	2431 683	673 844	2432 117	673 228
	11	2431 673	673 919	2432 107	673 303
	12	2431 748	673 901	2432 182	673 285
	13	2431 890	673 880	2432 324	673 264
	14	2431 967	673 836	2432 401	673 220
	15	2432 039	673 852	2432 473	673 236
	16	2432 103	674 031	2432 537	673 415
	17	2432 208	674 022	2432 642	673 406

	18	2432 256	673 927	2432 690	673 311
	19	2432 231	673 890	2432 665	673 274
	20	2432 126	673 825	2432 560	673 209
	21	2432 060	673 741	2432 494	673 125
	22	2431 964	673 791	2432 398	673 175
	23	2431 913	673 743	2432 347	673 127
	24	2431 857	673 691	2432 291	673 075
	25	2431 791	673 674	2432 225	673 058
	26	2431 749	673 719	2432 183	673 103
	27	2431 734	673 763	2432 168	673 147
	28	2431 676	673 779	2432 110	673 163
Nà Lâu (Khu II) Diện tích: 11,1 ha	29	2432 287	673 875	2432 721	673 259
	30	2432 595	673 876	2433 029	673 260
	31	2432 579	673 807	2433 013	673 191
	32	2432 744	673 805	2433 178	673 189
	33	2432 701	673 582	2433 135	672 966
	34	2432 802	673 502	2433 236	672 886
	35	2432 777	673 443	2433 211	672 827
	36	2432 701	673 474	2433 135	672 858
	37	2432 618	673 429	2433 052	672 813
	38	2432 595	673 464	2433 029	672 848
	39	2432 615	673 538	2433 049	672 922
	40	2432 448	673 551	2432 882	672 935

	41	2432 430	673 605	2432 684	672 989
	42	2432 481	673 661	2432 915	673 045
Lũng Lùa (Khu III) Diện tích: 15,6 ha	43	2432 211	672 568	2432 645	671 952
	44	2432 230	672 736	2432 664	672 120
	45	2432 626	672 748	2433 060	672 132
	46	2432 644	672 636	2433 078	672 020
	47	2432 394	672 531	2432 828	671 915
	48	2432 392	672 254	2432 826	671 638
	49	2432 541	672 329	2432 975	671 713
	50	2432 627	672 268	2433 061	671 652
	51	2432 581	672 137	2433 015	671 521
	52	2432 765	672 122	2433 199	671 506
	53	2432 796	672 004	2433 230	671 388
	54	2432 546	672 049	2432 980	671 433
	55	2432 400	672 002	2432 834	671 386
	56	2432 314	672 104	2432 748	671 488
Tổng diện tích 43,3ha					

9

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản và bảo vệ môi trường tại mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng**

Thực hiện Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt kế hoạch khai thác, chế biến và xuất khẩu quặng bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng của Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên;

Hôm nay, hồi 8 giờ 30 phút ngày 28/11/2019, Đoàn kiểm tra liên ngành Sở Công Thương, Sở Tài nguyên môi trường và UBND huyện Văn Lãng tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động khai thác và chế biến và xuất khẩu quặng bauxit tại mỏ Léo Cao xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng của Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên.

**I – THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

**1. Đại diện Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn**

- |                        |                                    |
|------------------------|------------------------------------|
| - Ông Đinh Kỳ Giang    | Chức vụ: Phó Giám đốc Sở – Chủ trì |
| - Ông Nông Trọng Dương | Chức vụ: Phó Trưởng phòng KTATMT;  |
| - Ông Trần Quang Khoát | Chức vụ: CV Phòng KTATMT.          |

**2. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường**

- |                         |                              |
|-------------------------|------------------------------|
| - Ông Đinh Hoàng Nguyên | Chức vụ: CV Phòng TNN và KS. |
|-------------------------|------------------------------|

**3. Đại diện UBND huyện Văn Lãng**

- |                     |                              |
|---------------------|------------------------------|
| - Ông: Đỗ Minh Tuấn | Chức vụ: Trưởng phòng KT&HT; |
|---------------------|------------------------------|

**II – ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA: Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên**

- |                          |                                |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Quang Tuấn | Chức vụ: Giám đốc công ty;     |
| - Ông: Hoàng Xuân Vinh   | Chức vụ: Phó Giám đốc công ty. |

**III - NỘI DUNG KIỂM TRA**

Kiểm tra hồ sơ, thủ tục pháp lý; Kiểm tra thực tế số lượng quặng đã khai thác chế biến và xuất khẩu trong năm 2019 theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; Việc đảm bảo an toàn trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản theo thiết kế mỏ đã được phê duyệt và việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.

Kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

**1. Hồ sơ, thủ tục pháp lý**



Tại thời điểm kiểm tra, hồ sơ pháp lý gồm có:

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 1526/GP-UBND ngày 15/8/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2019 của Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên Phê duyệt thiết kế khai thác mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Quyết định số 795/QĐ- UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư khai thác và chế biến quặng bauxit mỏ Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn Phê duyệt kế hoạch khai thác, chế biến và xuất khẩu quặng bauxit Léo Cao, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng của Công ty cổ phần Vận tải Thương mại Bảo Nguyên;
- Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển xử lý chất thải nguy hại ngày 02/7/2018 giữa Công ty cổ phần thương mại Bảo Nguyên và Công ty cổ phần Việt Thảo;
- Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 28/8/2015 về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành mỏ cho ông Nguyễn Đắc Vường;

Và một số văn bản liên quan gồm:

- Công văn số 605/UBND-KTN ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh ranh giới, phạm vi mỏ bauxit Léo Cao xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng;
- Công văn số 959/STNMT-NKS ngày 08/7/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường về việc lập hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực khai thác mỏ Léo Cao xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng;
- Báo cáo số 465/BC-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng về việc xử lý thông tin báo chí phản ánh “Doanh nghiệp khai thác quặng ảnh hưởng đến đất canh tác của dân”

## 2. Kiểm tra thực tế:

- Công tác khai thác, chế biến:

- + Hiện tại công ty đã dừng mọi hoạt động khai thác khoáng sản trong phạm vi 500m tính từ đường biên giới về phía Việt Nam theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam – Trung Quốc;

Qua kiểm tra thực tế cho thấy về cơ bản công tác khai thác theo đúng thiết kế được phê duyệt. Sản lượng quặng khai thác, chế biến từ đầu năm 2019 đến thời điểm kiểm tra được 73.900 tấn đạt 9,24%, so với kế hoạch.

- Công tác an toàn: Trong quá trình thi công đơn vị đã chú trọng công tác an toàn lao động như trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; kiểm tra máy móc trước khi đi vào hoạt động .v.v.

- Đối với công tác xuất khẩu:

+ Quặng khai thác trong năm 2019: xuất khẩu được 141.520 tấn, đạt 15,4% so với kế hoạch

+ Còn tồn tại cảng Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (đã mở tờ khai tại chi cục Hải quan Cẩm Phả 42.000 tấn)

- Các Công trình bảo vệ môi trường:

Công ty đã xây dựng hồ thải với diện tích 0,6 ha; đã có sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; Đã xây dựng kho chứa và bố trí các thùng chứa chất thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường;

Hiện tại công ty đang thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị trả lại phần diện tích theo yêu cầu tại công văn số 605/UBND-KTN ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn;

- Công tác bảo vệ biên giới mỏ và an toàn bờ mỏ: thực hiện tốt.

#### **IV. Kết luận và kiến nghị của Đoàn kiểm tra:**

Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị đã chấp hành tương đối tốt các quy định trong hoạt động khai thác khoáng sản và công tác bảo vệ môi trường; Yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại công văn số 605/UBND-KTN ngày 28/6/2019. Đoàn kiểm tra có yêu cầu Công ty khắc phục một số vấn đề sau:

- Đề nghị Công ty đánh giá nguyên nhân việc thực hiện không đảm bảo kế hoạch khai thác, chế biến và xuất khẩu quặng bauxit đã được UBND tỉnh phê duyệt; Khẩn trương thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị trả lại phần diện tích và dừng mọi hoạt động khai thác tại phạm vi 500m tính từ đường biên giới về phía Việt Nam theo quy định tại Khoản 6 Điều 15 Hiệp định Quy chế quản lý trên biên giới đất liền Việt Nam – Trung Quốc theo yêu cầu tại công văn số 605/UBND-KTN ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo Sở Công thương trước ngày 15/12/2019.

- Xem xét việc điều chỉnh dự án và các thủ tục có liên cho phù hợp với tình hình thực tế sau khi trả lại phần diện tích và dừng mọi hoạt động khai thác tại phạm vi 500m tính từ đường biên giới về phía Việt Nam;

- Đề xuất kế hoạch khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản năm 2020 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Thực hiện phối hợp cùng UBND xã Tân Mỹ thực hiện chi trả, hỗ trợ cho các hộ gia đình theo đơn kiến nghị của ông Nguyễn Đình Tuyên đại diện cho

các hộ dân bị ảnh hưởng tại thôn Tà Lài, xã Tân Mỹ huyện Văn Lãng theo yêu cầu của UBND huyện Văn Lãng tại báo cáo số 465/BC-UBND ngày 12/11/2019;

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trong công tác bảo vệ môi trường và an toàn trong quá trình sản xuất chế biến và khai thác quặng;

- Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản và bảo vệ môi trường;

#### V. Kiến nghị của đơn vị được kiểm tra:

Nhất trí với nội dung và thực hiện theo đúng nội dung các ý kiến kết luận của Đoàn kiểm tra, tuy nhiên Công ty có kiến nghị sau:

Đề nghị các cơ quan chức năng hướng dẫn công ty lập kế hoạch khai thác và xuất khẩu trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch của năm 2020; tạo điều kiện giúp đỡ công ty giải quyết những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại;

Biên bản được lập xong vào hồi 11 giờ cùng ngày, đã được các thành viên tham gia nhất trí thông qua. Biên bản này được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN**  
**SỞ CÔNG THƯƠNG**

Đinh Kỳ Giang

**ĐẠI DIỆN**  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Đinh Hoàng Nguyên

**ĐẠI DIỆN**  
**UBND HUYỆN VĂN LÃNG**

Đỗ Minh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI**  
**THƯƠNG MẠI BẢO NGUYÊN**



Nguyễn Quang Tuấn

